

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ**THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ****CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM****Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 31/2012/QĐ-TTg

Hà Nội, ngày 26 tháng 7 năm 2012

QUYẾT ĐỊNH**Về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Công ước của
Liên hợp quốc về phòng chống tham nhũng**

Căn cứ Luật Tổ chức Chính phủ ngày 25 tháng 12 năm 2001;

Căn cứ Luật Phòng, chống tham nhũng ngày 29 tháng 11 năm 2005;

Căn cứ Luật Ký kết, gia nhập và thực hiện Điều ước quốc tế ngày 14 tháng 6 năm 2005;

Căn cứ Luật Tương trợ tư pháp ngày 21 tháng 11 năm 2007;

Căn cứ Quyết định số 950/2009/QĐ-CTN ngày 30 tháng 6 năm 2009 của Chủ tịch nước về việc phê chuẩn Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

Căn cứ Quyết định số 445/QĐ-TTg ngày 07 tháng 4 năm 2010 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Kế hoạch thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng;

Theo đề nghị của Tổng thanh tra Chính phủ;

Thủ tướng Chính phủ ban hành Quyết định về việc ban hành Quy chế phối hợp thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng,

Điều 1. Ban hành kèm theo Quyết định này Quy chế phối hợp thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về chống tham nhũng.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 15 tháng 9 năm 2012.

Điều 3. Bộ trưởng, Thủ trưởng cơ quan ngang Bộ, Thủ trưởng cơ quan thuộc Chính phủ, Chánh Văn phòng Ban Chỉ đạo Trung ương về phòng, chống tham nhũng, Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

THỦ TƯỚNG**Nguyễn Tấn Dũng**

QUY CHẾ
PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC CỦA LIÊN HỢP QUỐC
VỀ CHỐNG THAM NHŨNG

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 31/2012/QĐ-TTg ngày 26 tháng 7 năm 2012
của Thủ tướng Chính phủ)*

Chương I
QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy chế này quy định về nguyên tắc, nội dung, phương thức và trách nhiệm phối hợp của các cơ quan, tổ chức trong việc thực hiện Công ước của Liên hợp quốc về Chống tham nhũng (sau đây gọi tắt là Công ước).

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Quy chế này áp dụng đối với các Bộ, cơ quan ngang Bộ, cơ quan thuộc Chính phủ, Ủy ban nhân dân tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và các cơ quan, tổ chức có chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn trong việc thực hiện Công ước.

Điều 3. Nguyên tắc phối hợp

1. Ưu tiên áp dụng điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên; tuân thủ các quy định của pháp luật Việt Nam và trên cơ sở chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn được pháp luật quy định.

2. Bám sát mục tiêu, yêu cầu, nội dung và lộ trình thực hiện Công ước theo chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền.

3. Bảo đảm kịp thời, đồng bộ, hiệu quả; xác định rõ trách nhiệm của từng cơ quan, tổ chức trong việc chủ trì, phối hợp thực hiện Công ước; tránh chồng chéo hoặc thực hiện không đầy đủ các nghĩa vụ, trách nhiệm của cơ quan, tổ chức trong quá trình phối hợp.

4. Chủ động báo cáo, đề xuất Thủ tướng Chính phủ giải quyết các vấn đề nảy sinh trong quá trình phối hợp.

Điều 4. Nội dung phối hợp

1. Tuyên truyền, phổ biến về Công ước.

2. Rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm thực hiện Công ước.

3. Tương trợ tư pháp trong khuôn khổ Công ước.

4. Trao đổi thông tin liên quan đến Công ước.

5. Hỗ trợ kỹ thuật thực hiện Công ước.

6. Tham gia cơ chế đánh giá việc thực hiện Công ước.
7. Tổ chức và tham gia các hội nghị về Công ước.
8. Thực hiện các thủ tục đối ngoại liên quan đến Công ước.

Chương II

NỘI DUNG, PHƯƠNG THỨC VÀ TRÁCH NHIỆM PHỐI HỢP THỰC HIỆN CÔNG ƯỚC

Điều 5. Tuyên truyền, phổ biến về Công ước

1. Nội dung tuyên truyền, phổ biến Công ước gồm: Nội dung cơ bản của Công ước và các nghị quyết của Hội nghị các quốc gia thành viên Công ước; các quy định của pháp luật Việt Nam về phòng, chống tham nhũng và thực hiện Công ước; trách nhiệm của các cơ quan, tổ chức, đơn vị trong thực hiện Công ước; các chỉ đạo của cơ quan, tổ chức có thẩm quyền về việc thực hiện Công ước; tình hình và kết quả thực hiện Công ước của Việt Nam và kinh nghiệm quốc tế trong việc thực hiện Công ước.

2. Thanh tra Chính phủ chủ trì, phối hợp với Bộ Tư pháp và các Bộ, ngành, địa phương xây dựng các đề án, kế hoạch, hoạt động tuyên truyền, phổ biến về Công ước trên phạm vi cả nước; hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc các Bộ, ngành, địa phương trong việc tuyên truyền, phổ biến về Công ước; tổng hợp tình hình và kết quả công tác tuyên truyền, phổ biến về Công ước trong phạm vi cả nước báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

3. Trong phạm vi chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, hàng năm, các cơ quan, tổ chức, đơn vị có trách nhiệm xây dựng và tổ chức thực hiện kế hoạch tuyên truyền, phổ biến về Công ước với các hình thức phù hợp, hiệu quả cho cán bộ, công chức, viên chức, học sinh, sinh viên và công dân thuộc phạm vi quản lý của mình.

Điều 6. Rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm thực hiện Công ước

1. Rà soát và hoàn thiện pháp luật nhằm bảo đảm sự tương thích giữa pháp luật Việt Nam với Công ước về các nội dung phòng ngừa, hình sự hóa và thực thi pháp luật, hợp tác quốc tế, thu hồi tài sản, hỗ trợ kỹ thuật và trao đổi thông tin liên quan đến Công ước.

2. Căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn của mình, các cơ quan, tổ chức có trách nhiệm đề xuất và tổ chức thực hiện việc rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật thuộc phạm vi quản lý của mình theo chương trình, kế hoạch xây dựng pháp luật hàng năm được cấp có thẩm quyền phê duyệt.

3. Bộ Tư pháp có trách nhiệm tổng hợp các đề xuất xây dựng pháp luật của các cơ quan, tổ chức thành chương trình, kế hoạch và trình cơ quan có thẩm quyền phê duyệt; chủ trì, phối hợp với Thanh tra Chính phủ trong việc hướng dẫn, kiểm tra, đôn đốc và tổng hợp tình hình, kết quả thực hiện việc rà soát và hoàn thiện các văn bản quy phạm pháp luật của các cơ quan, tổ chức, báo cáo Thủ tướng Chính phủ.

Điều 7. Tương trợ tư pháp trong khuôn khổ Công ước

1. Tương trợ tư pháp trong khuôn khổ Công ước được thực hiện theo quy định của pháp luật Việt Nam, trên cơ sở điều ước quốc tế mà Việt Nam là thành viên và nguyên tắc có đi có lại.

2. Bộ Tư pháp có trách nhiệm chủ trì:

a) Tiếp nhận, chuyển giao, giải quyết các yêu cầu của quốc gia thành viên Công ước về tương trợ tư pháp dân sự và thu hồi tài sản tham nhũng;

b) Đề nghị các quốc gia thành viên Công ước giải quyết các yêu cầu của Việt Nam về tương trợ tư pháp dân sự và thu hồi tài sản tham nhũng;

c) Đề xuất việc ký kết, gia nhập và thực hiện điều ước quốc tế về tương trợ tư pháp dân sự và thu hồi tài sản tham nhũng;

d) Nghiên cứu, đề xuất Thủ tướng Chính phủ xây dựng, thực hiện các đề án về thu hồi tài sản tham nhũng;

đ) Phối hợp với Thanh tra Chính phủ và Bộ Ngoại giao trong việc tiếp nhận, trao đổi thông tin liên quan đến tương trợ tư pháp dân sự và thu hồi tài sản tham nhũng.

3. Bộ Công an có trách nhiệm chủ trì:

a) Tiếp nhận, chuyển giao các yêu cầu của quốc gia thành viên Công ước về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù; thực hiện các quyết định có liên quan của tòa án có thẩm quyền;

b) Đề nghị các quốc gia thành viên Công ước giải quyết các yêu cầu của Việt Nam về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù;

c) Đề xuất việc ký kết, gia nhập và thực hiện các điều ước quốc tế về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù giữa các quốc gia thành viên Công ước;

d) Nghiên cứu, xây dựng các đề án về kỹ thuật điều tra đặc biệt, điều tra chung theo quy định của Công ước trình Thủ tướng Chính phủ xem xét, quyết định;

đ) Phối hợp với Thanh tra Chính phủ, Bộ Ngoại giao trong việc tiếp nhận, trao đổi thông tin về dẫn độ, chuyển giao người đang chấp hành hình phạt tù và các thông tin khác liên quan đến tội phạm tham nhũng.